

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐĂNG - TMC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

đã được kiểm toán

MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
Báo cáo kiểm toán	4
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	5 – 27
Bảng cân đối kế toán	5 – 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10 – 11
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	12 – 27

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bạch Đằng - TMC (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bạch Đằng - TMC, trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Lắp máy TMC (tiền thân là Công ty Cổ phần Lắp máy điện nước và Xây dựng) được thành lập do chuyển đổi từ Công ty Lắp máy Điện nước và Xây dựng - Tổng Công ty Xây dựng Bạch Đằng theo Quyết định số 2304/QĐ-BXD ngày 23 tháng 12 năm 2004 của Bộ Xây dựng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203001434 ngày 27 tháng 04 năm 2005 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 09.

Vốn điều lệ hiện nay của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 60.000.000.000 đồng.

Hoạt động chính của Công ty trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 bao gồm:

- Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, đường giao thông, cầu tàu, bến cảng, đường dây và trạm biến thế điện;
- Xây dựng các công trình thủy lợi, khu công nghệ cao, chuẩn bị mặt bằng xây dựng.

Ngoài ra, Công ty không có hoạt động nào khác làm thay đổi chức năng kinh doanh đã được cấp phép.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số nhà 24, ngõ 22, phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 05 đến trang 27).

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo Nghị quyết số 678/NQ-HĐQT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bạch Đằng – TMC thì HĐQT đã thông qua việc chuyển đổi toàn bộ 200.000 trái phiếu thành 2.000.000 cổ phiếu từ ngày 20 tháng 1 năm 2012. Đến thời điểm ngày 06 tháng 2 năm 2012 Công ty đã hoàn thành việc chuyển đổi toàn bộ 200.000 trái phiếu (trương ứng tổng mệnh giá 20.000.000.000 đồng) phát hành ngày 01 tháng 6 năm 2011 thành 2.000.000 cổ phiếu phổ thông. Theo đó, vốn điều lệ thực góp của Công ty đã tăng từ 26.000.000.000 đồng lên thành 46.000.000.000 đồng.

Ngoài sự kiện nêu trên, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Nguyễn Văn Thường	Chủ tịch
Ông Đinh Đức Tân	Ủy viên
Bà Dương Thị Thủy	Ủy viên
Ông Phan Văn Đức	Ủy viên
Ông Nguyễn Khánh Hiệp	Ủy viên

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG - TMC

Số nhà 24, ngõ 22, phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Nguyễn Văn Thường	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông Đinh Đức Tân	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Đắc Hậu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Hợp	Kế toán trưởng

KIỂM TOÁN VIÊN

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2011.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá, dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập và trình bày Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2012

TM. Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Thường

Số : .../2012/BCKT-AASCN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

*về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2011
của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bạch Đằng - TMC*

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG - TMC**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bạch Đằng - TMC được lập ngày 19 tháng 3 năm 2012 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 05 đến trang 27 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bạch Đằng - TMC tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2012

**Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn
Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt**

Phó Giám đốc

Kiểm toán viên

Bùi Ngọc Hà

Chứng chỉ KTV số: 0662/KTV

Bùi Thị Ngọc Lân

Chứng chỉ KTV số: 0300/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		192.835.234.397	122.745.535.352
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	18.445.692.975	9.567.943.898
1.	Tiền	111		1.445.692.975	9.567.943.898
2.	Các khoản tương đương tiền	112		17.000.000.000	-
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1.	Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		60.520.277.551	60.480.831.753
1.	Phải thu khách hàng	131		55.212.210.695	54.109.773.910
2.	Trả trước cho người bán	132		6.967.509.388	7.404.471.328
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Các khoản phải thu khác	135	V.02	777.525.528	501.873.662
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139		(2.436.968.060)	(1.535.287.147)
IV.	Hàng tồn kho	140		91.498.796.708	39.807.934.062
1.	Hàng tồn kho	141	V.03	91.498.796.708	39.807.934.062
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		22.370.467.163	12.888.825.639
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		223.367.348	-
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		342.908.150	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4.	Tài sản ngắn hạn khác	158	V.04	21.804.191.665	12.888.825.639

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG - TMC

Số nhà 24, ngõ 22, phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		38.907.905.862	35.391.220.395
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4.	Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		36.175.161.818	26.190.133.145
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.05	18.433.399.566	10.089.790.782
	- Nguyên giá	222		27.159.341.538	16.722.490.314
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(8.725.941.972)	(6.632.699.532)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	- Nguyên giá	225		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.06	16.100.342.363	16.100.342.363
	- Nguyên giá	228		16.100.342.363	16.100.342.363
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-	-
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.07	1.641.419.889	-
III.	Bất động sản đầu tư	240		-	-
1.	Nguyên giá	241		-	-
2.	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242		-	-
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	8.000.000.000
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3.	Đầu tư dài hạn khác	258		-	8.000.000.000
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	259		-	-
V.	Tài sản dài hạn khác	260		2.732.744.044	1.201.087.250
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.08	2.732.744.044	1.201.087.250
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		231.743.140.259	158.136.755.747

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG - TMC

Số nhà 24, ngõ 22, phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	NỢ PHẢI TRẢ	300		198.968.018.028	125.380.936.262
I.	Nợ ngắn hạn	310		97.866.092.249	68.910.854.428
1.	Vay và nợ ngắn hạn	311	V.09	21.833.287.568	12.236.432.000
2.	Phải trả người bán	312		26.997.198.295	29.608.802.812
3.	Người mua trả tiền trước	313		27.944.321.490	11.161.531.680
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.10	1.495.369.698	2.565.902.478
5.	Phải trả người lao động	315		2.366.771.892	439.873.814
6.	Chi phí phải trả	316	V.11	6.508.231.155	1.509.955.544
7.	Phải trả nội bộ	317		-	-
8.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.12	10.278.606.255	10.856.928.324
10.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		442.305.896	531.427.776
II.	Nợ dài hạn	330		101.101.925.779	56.470.081.834
1.	Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2.	Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3.	Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4.	Vay và nợ dài hạn	334	V.13	101.101.925.779	56.470.081.834
5.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6.	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7.	Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
B.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		32.775.122.231	32.755.819.485
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.14	32.775.122.231	32.755.819.485
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		26.000.000.000	26.000.000.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		4.118.298.000	4.118.298.000
3.	Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4.	Cổ phiếu quỹ (*)	414		-	-
5.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7.	Quỹ đầu tư phát triển	417		1.477.328.171	1.419.348.708
8.	Quỹ dự phòng tài chính	418		177.265.194	148.275.462
9.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		1.002.230.866	1.069.897.315
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		231.743.140.259	158.136.755.747

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG - TMC

Số nhà 24, ngõ 22, phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1.	Tài sản thuê ngoài		-	-
2.	Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3.	Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4.	Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5.	Ngoại tệ các loại		-	-
6.	Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu**Kế toán trưởng***Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2012***Tổng Giám đốc****Dương Thị Thủy****Nguyễn Văn Hợp****Nguyễn Văn Thường**

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	76.469.143.257	74.390.518.950
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.02	76.469.143.257	74.390.518.950
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.03	62.948.985.175	59.657.286.731
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		13.520.158.082	14.733.232.219
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.04	3.274.310.191	925.958.746
7.	Chi phí tài chính	22	VI.05	4.254.491.747	3.583.949.910
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>4.254.491.747</i>	<i>3.583.949.910</i>
8.	Chi phí bán hàng	24		-	-
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		6.985.647.740	6.166.542.137
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.554.328.786	5.908.698.918
11.	Thu nhập khác	31		465.244.208	299.042.636
12.	Chi phí khác	32		1.024.853.898	685.760.481
13.	Lợi nhuận khác	40		(559.609.690)	(386.717.845)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.994.719.096	5.521.981.073
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.06	1.392.488.230	2.445.310.102
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		3.602.230.866	3.076.670.971
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V.14	1.385	1.309

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Dương Thị Thủy

Nguyễn Văn Hợp

Nguyễn Văn Thường

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		4.994.719.096	5.521.981.073
2.	Điều chỉnh cho các khoản				
-	Khấu hao tài sản cố định	02		2.495.332.759	1.962.187.343
-	Các khoản dự phòng	03		901.680.913	480.689.514
-	(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
-	(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(3.445.531.078)	(925.958.746)
-	Chi phí lãi vay	06		4.254.491.747	3.583.949.910
3.	Lợi nhuận/(lỗ) từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08		9.200.693.437	10.622.849.094
-	(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		(10.131.400.887)	(45.741.058.208)
-	(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		(51.690.862.646)	(538.126.128)
-	Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		16.731.187.733	8.202.894.648
-	(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		(1.755.024.142)	309.008.501
-	Tiền lãi vay đã trả	13		(1.759.915.136)	(2.449.207.895)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(1.356.890.141)	(1.620.844.236)
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
-	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(292.050.000)	(264.850.000)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(41.054.261.782)	(31.479.334.224)
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
-	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(12.551.058.727)	(16.122.342.363)
-	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		241.918.182	-
-	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(8.000.000.000)
-	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		8.000.000.000	-
-	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
-	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
-	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.206.310.191	925.958.746
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.102.830.354)	(23.196.383.617)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG - TMC

Số nhà 24, ngõ 22, phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	16.055.000.000
2.	Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		86.327.724.208	84.828.154.188
4.	Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(32.099.024.695)	(33.146.315.462)
5.	Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(3.193.858.300)	(3.599.864.743)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		51.034.841.213	64.136.973.983
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		8.877.749.077	9.461.256.142
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		9.567.943.898	106.687.756
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		18.445.692.975	9.567.943.898

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Dương Thị Thủy

Nguyễn Văn Hợp

Nguyễn Văn Thường

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2011

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

01. Hình thức sở hữu vốn

Là Công ty cổ phần.

02. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất và xây dựng.

03. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 bao gồm:

- Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, đường giao thông, cầu tàu, bến cảng, đường dây và trạm biến thế điện;
- Xây dựng các công trình thủy lợi, khu công nghệ cao, chuẩn bị mặt bằng xây dựng.

Ngoài ra, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, một số ngành nghề được cấp phép nhưng trong năm tài chính chưa phát sinh tại Công ty bao gồm:

- Sản xuất ống nhựa, nhôm nhiều lớp và phụ kiện, kết cấu thép hình các loại;
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Tư vấn, xây dựng và lắp đặt kéo rải cáp, máng cáp chôn ngầm cho ngành điện và ngành bưu điện (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Gia công lắp đặt kết cấu thép hình các loại;
- Sản xuất bê tông thương phẩm và các cấu kiện bê tông đúc sẵn;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng mà Công ty kinh doanh;
- Thi công các công trình cấp và thoát nước;
- Lắp đặt và cung cấp vật tư, thiết bị điện dân dụng, điện công nghiệp;
- Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, khách sạn, ăn uống, dịch vụ giải khát (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Kinh doanh và khai thác khoáng sản (trừ các khoáng sản Nhà nước cấm);
- Kinh doanh dịch vụ thể thao, sân gofl, sân tennis, bể bơi;
- Dịch vụ lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch;
- Bán chất đốt (xăng, dầu, than, gas), phụ gia phục vụ sản xuất xi măng;
- Kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách bằng ô tô;
- Sàn giao dịch bất động sản (không bao gồm hoạt động định giá);
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Kinh doanh bất động sản;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG - TMC

Số nhà 24, ngõ 22, phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Lắp đặt hệ thống điện;
- Hoạt động dịch vụ trồng trọt;
- Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

01. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

02. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

02. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

03. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được ghi nhận vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính.

02. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

03. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, vô hình

Tài sản cố định hữu hình, vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, vô hình

Khấu hao TSCĐ hữu hình, vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được xác định phù hợp với quy định tại Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- Máy móc, thiết bị	6 - 10 năm
- Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 8 năm
- Quyền sử dụng đất lâu dài không được tính khấu hao	

04. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

Tổng chi phí đi vay được vốn hóa trong năm là 2.503.699.000 đồng. Tỷ lệ vốn hóa chi phí lãi vay trong năm là 37%.

05. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí khác

Các khoản chi phí trả trước được vốn hóa để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh bao gồm:

- Giá trị còn lại của công cụ dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ;
- Giá trị thương hiệu;
- Chi phí sửa chữa.

Chi phí trả trước được phân bổ theo phương pháp đường thẳng.

06. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

07. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này; và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

08. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích. Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong năm.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng mà Công ty đang thực hiện quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện. Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm. Kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính đáng tin cậy dựa trên hồ sơ nghiệm thu thanh toán với chủ đầu tư.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG - TMC

Số nhà 24, ngõ 22, phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**09. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính là Chi phí cho vay và đi vay vốn.

Khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Năm 2011, Công ty được giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Nghị quyết số 08/2011/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 06 tháng 8 năm 2011 và Thông tư 154/2011/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2011 của Bộ Tài chính.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

01. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tiền mặt	107.173.697	266.256.884
- Tiền gửi ngân hàng	1.338.519.278	9.301.687.014
- Tiền đang chuyển	-	-
- Các khoản tương đương tiền (*)	17.000.000.000	-
Cộng	<u>18.445.692.975</u>	<u>9.567.943.898</u>

(*) Trong đó:

	<u>Số cuối năm</u>
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 1 tuần	10.000.000.000
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 1 tháng	7.000.000.000
Cộng	<u>17.000.000.000</u>

02. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Phải thu về cổ phần hóa	-	-
- Phải thu khác	777.525.528	501.873.662
+ Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng và thương mại Đông Cường	500.000.000	500.000.000
+ Phải thu khác	277.525.528	1.873.662
Cộng	<u>777.525.528</u>	<u>501.873.662</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG - TMC

Số nhà 24, ngõ 22, phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Đơn vị tính: VND***03. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Hàng mua đang đi đường	-	-
- Nguyên liệu, vật liệu	1.728.970	28.031.050
- Công cụ, dụng cụ	59.168.636	60.243.636
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	89.382.804.186	37.655.249.122
- Thành phẩm	2.016.604.504	2.062.283.478
- Hàng hoá	38.490.412	2.126.776
- Hàng gửi đi bán	-	-
Cộng giá gốc của hàng tồn kho	91.498.796.708	39.807.934.062

(*) Trong đó:

	Số cuối năm
- Chi phí sản xuất kinh dự án Xuân Đỉnh	38.924.560.336
- Chi phí sản xuất kinh doanh hoạt động xây lắp	50.458.243.850
Cộng	89.382.804.186

04. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tạm ứng	18.227.872.247	11.136.906.053
- Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.576.319.418	1.751.919.586
- Tài sản thiếu chờ xử lý	-	-
Cộng	21.804.191.665	12.888.825.639

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG - TMC

Số nhà 24, ngõ 22, phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

05. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tài sản cố định hữu hình khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá				
Số dư đầu năm	14.270.991.716	2.257.149.113	194.349.485	16.722.490.314
- Mua trong năm	10.898.293.383	-	11.345.455	10.909.638.838
- Đầu tư XD CB hoàn thành	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-
- Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	(167.457.614)	(305.330.000)	-	(472.787.614)
- Giảm khác	-	-	-	-
Số dư cuối năm	25.001.827.485	1.951.819.113	205.694.940	27.159.341.538
II. Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	5.584.782.957	964.137.660	83.778.915	6.632.699.532
- Khấu hao trong năm	2.273.858.152	195.181.911	26.292.696	2.495.332.759
- Tăng khác	-	-	-	-
- Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	(96.760.319)	(305.330.000)	-	(402.090.319)
- Giảm khác	-	-	-	-
Số dư cuối năm	7.761.880.790	853.989.571	110.071.611	8.725.941.972
III. Giá trị còn lại				
1. Tại ngày đầu năm	8.686.208.759	1.293.011.453	110.570.570	10.089.790.782
2. Tại ngày cuối năm	17.239.946.695	1.097.829.542	95.623.329	18.433.399.566

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG - TMC

Số nhà 24, ngõ 22, phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

06. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Tổng cộng
I. Nguyên giá		
Số dư đầu năm	16.100.342.363	16.100.342.363
- Mua trong năm	-	-
- Tăng khác	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-
- Giảm khác	-	-
Số dư cuối năm	-	-
II. Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm	-	-
- Khấu hao trong năm	-	-
- Tăng khác	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-
- Giảm khác	-	-
Số dư cuối năm	-	-
III. Giá trị còn lại		
1. Tại ngày đầu năm	16.100.342.363	16.100.342.363
2. Tại ngày cuối năm	16.100.342.363	16.100.342.363

07. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Kho Công ty tại Thạch Thất	629.205.551	-
- Dự án đầu tư hệ thống chống giẫm	1.012.214.338	-
Cộng	1.641.419.889	-

08. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Giá trị còn lại của công cụ, dụng cụ đã xuất dùng có giá trị lớn	1.919.341.761	359.753.917
- Giá trị thương hiệu	774.666.667	841.333.333
- Chi phí sửa chữa	38.735.616	-
Cộng	2.732.744.044	1.201.087.250

09. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Vay ngắn hạn	21.833.287.568	12.236.432.000
+ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	21.833.287.568	12.236.432.000
- Nợ dài hạn đến hạn trả	-	-
Cộng	21.833.287.568	12.236.432.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG - TMC

Số nhà 24, ngõ 22, phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Thuế giá trị gia tăng	-	1.068.438.471
- Thuế xuất, nhập khẩu	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.392.488.232	1.356.890.143
- Thuế thu nhập cá nhân	102.881.466	140.573.864
- Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-
- Các loại thuế khác	-	-
- Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-
Cộng	<u>1.495.369.698</u>	<u>2.565.902.478</u>

11. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Chi phí lãi vay phải trả	6.508.231.155	1.509.955.544
- Chi phí phải trả khác	-	-
Cộng	<u>6.508.231.155</u>	<u>1.509.955.544</u>

12. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tài sản thừa chờ giải quyết	-	-
- Kinh phí công đoàn	216.834.637	161.881.359
- Bảo hiểm xã hội	44.008.426	43.919.282
- Bảo hiểm y tế	9.276.620	9.146.427
- Bảo hiểm thất nghiệp	4.000.766	3.992.662
- Phải trả về cổ phần hóa	-	-
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	10.004.485.806	10.637.988.594
+ <i>Phải trả đối tượng các công trình</i>	<i>9.361.668.993</i>	<i>9.671.720.063</i>
+ <i>Cổ tức phải trả</i>	<i>465.386.468</i>	<i>279.244.768</i>
+ <i>Các khoản phải trả khác</i>	<i>177.430.345</i>	<i>687.023.763</i>
Cộng	<u>10.278.606.255</u>	<u>10.856.928.324</u>

13. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Vay dài hạn	<u>101.101.925.779</u>	<u>56.470.081.834</u>
+ Vay ngân hàng	10.272.725.779	1.954.481.834
+ Vay đối tượng khác (*)	70.829.200.000	54.515.600.000
+ Trái phiếu phát hành (**)	20.000.000.000	-
- Nợ dài hạn	<u>-</u>	<u>-</u>
Cộng	<u>101.101.925.779</u>	<u>56.470.081.834</u>

(*): Là khoản huy động vốn của các cá nhân để triển khai dự án Xuân Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(**): Là trái phiếu chuyển đổi

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG - TMC

Số nhà 24, ngõ 22, phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

14. Vốn chủ sở hữu**a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư Vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	13.000.000.000	1.063.298.000	1.357.032.838	9.830.364	2.903.767.411	18.333.928.613
- Tăng vốn trong năm trước	13.000.000.000	3.055.000.000	-	-	-	16.055.000.000
- Lãi trong năm trước	-	-	-	-	3.076.670.971	3.076.670.971
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
- Lỗ trong năm trước	-	-	-	-	-	-
- Phân phối lợi nhuận năm 2009	-	-	62.315.870	138.445.098	(1.031.431.556)	(830.670.588)
- Chia cổ tức năm 2009	-	-	-	-	(1.279.109.511)	(1.279.109.511)
- Tạm chia cổ tức đợt 1 năm 2010	-	-	-	-	(2.600.000.000)	(2.600.000.000)
Số dư cuối năm trước	26.000.000.000	4.118.298.000	1.419.348.708	148.275.462	1.069.897.315	32.755.819.485
Số dư đầu năm nay						
- Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	-
- Lãi trong năm nay	-	-	-	-	3.602.230.866	3.602.230.866
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
- Lỗ trong năm nay	-	-	-	-	-	-
- Phân phối lợi nhuận năm 2010	-	-	57.979.463	28.989.732	(289.897.315)	(202.928.120)
- Thanh toán tiền cổ tức năm 2010	-	-	-	-	(780.000.000)	(780.000.000)
- Tạm chia cổ tức năm 2011	-	-	-	-	(2.600.000.000)	(2.600.000.000)
Số dư cuối năm nay	26.000.000.000	4.118.298.000	1.477.328.171	177.265.194	1.002.230.866	32.775.122.231

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG - TMC

Số nhà 24, ngõ 22, phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Vốn góp của Tổng Công ty XD Bạch Đằng	2.273.000.000	2.273.000.000
- Vốn góp của các đối tượng khác	23.727.000.000	23.727.000.000
Cộng	<u>26.000.000.000</u>	<u>26.000.000.000</u>

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	26.000.000.000	13.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	13.000.000.000
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	26.000.000.000	26.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	3.380.000.000	3.879.109.511

d. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.000.000	6.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.600.000	2.600.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>2.600.000</i>	<i>2.600.000</i>
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.600.000	2.600.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>2.600.000</i>	<i>2.600.000</i>
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu

e. Các quỹ của doanh nghiệp

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Quỹ đầu tư phát triển	1.477.328.171	1.419.348.708
- Quỹ dự phòng tài chính	177.265.194	148.275.462
Cộng	<u>1.654.593.365</u>	<u>1.567.624.170</u>

f. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.602.230.866	3.076.670.971
- Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	3.602.230.866	3.076.670.971
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	2.600.000	2.350.295
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.385	1.309

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG - TMC

Số nhà 24, ngõ 22, phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH***Đơn vị tính: VND***01. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Doanh thu bán hàng hóa	-	-
- Doanh thu bán thành phẩm	54.887.091	202.180.727
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	-
- Doanh thu hoạt động xây dựng	76.414.256.166	74.188.338.223
Cộng	<u>76.469.143.257</u>	<u>74.390.518.950</u>

02. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	54.887.091	202.180.727
- Doanh thu thuần hoạt động xây dựng	76.414.256.166	74.188.338.223
Cộng	<u>76.469.143.257</u>	<u>74.390.518.950</u>

03. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Giá vốn của thành phẩm đã bán	45.678.974	170.198.966
- Giá vốn của hoạt động xây dựng	62.903.306.201	59.487.087.765
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	-	-
Cộng	<u>62.948.985.175</u>	<u>59.657.286.731</u>

04. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3.274.310.191	925.958.746
Cộng	<u>3.274.310.191</u>	<u>925.958.746</u>

05. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lãi tiền vay	4.254.491.747	3.583.949.910
Cộng	<u>4.254.491.747</u>	<u>3.583.949.910</u>

06. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành (*)	1.352.821.563	2.198.196.503
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	39.666.667	247.113.599
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	<u>1.392.488.230</u>	<u>2.445.310.102</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG - TMC

Số nhà 24, ngõ 22, phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

(*) Chi tiết chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành năm nay

		Năm nay
- Kết quả kinh doanh ghi nhận theo báo cáo tài chính	(1)	4.994.719.096
- Điều chỉnh tăng tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	(2)	2.735.689.834
- Điều chỉnh giảm tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	(3)	-
- Tổng thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp chưa trừ chuyển lỗ	(4)=(1)+(2)-(3)	7.730.408.930
- Lỗ từ các năm trước chuyển sang	(5)	-
- Tổng thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	(6)=(4)-(5)	7.730.408.930
- Thuế suất thuế thu nhập hiện hành	(7)	25%
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(8)=(6)*(7)	1.932.602.233
- Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm (30%)	(9)	579.780.670
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	(10)=(8)-(9)	1.352.821.563

07. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	50.279.954.146	26.055.639.737
- Chi phí nhân công	15.968.040.049	8.169.261.190
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.495.757.391	1.962.187.343
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	45.656.380.111	29.968.202.914
- Chi phí khác bằng tiền	7.216.377.308	246.917.583
Cộng	121.616.509.005	66.402.208.767

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Không có thông tin.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**01. Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh.

Thông tin bộ phận theo khu vực địa lý:

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG - TMC

Số nhà 24, ngõ 22, phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Lĩnh vực kinh doanh:**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực xây dựng: Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, đường giao thông, cầu tàu, bến cảng, đường dây và trạm biến thế điện, chuẩn bị mặt bằng xây dựng.
- Lĩnh vực sản xuất: Xuất bán ống nhựa nhôm.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Đơn vị tính: VND

	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Lĩnh vực sản xuất	Cộng
Năm nay				
- Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	76.414.256.166		54.887.091	76.469.143.257
- Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-		-	-
- Chi phí phân bổ	69.888.953.941		45.678.974	69.934.632.915
- Lợi nhuận từ hoạt động KD	5.545.120.669		9.208.117	5.554.328.786
- Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ và tài sản dài hạn khác	12.551.058.727		-	12.551.058.727
Số dư cuối năm				
- Tài sản bộ phận	172.270.121.696	38.924.560.336	2.102.765.252	231.743.140.259
- Tài sản không phân bổ	-		-	18.445.692.975
Tổng tài sản	172.270.121.696	38.924.560.336	2.102.765.252	231.743.140.259
- Nợ phải trả bộ phận	127.696.512.132	70.829.200.000	-	198.525.712.132
- Nợ phải trả không phân bổ	-		-	442.305.896
Tổng nợ phải trả	127.696.512.132	70.829.200.000	-	198.968.018.028

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG - TMC

Số nhà 24, ngõ 22, phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

02. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	18.445.692.975	9.567.943.898	18.445.692.975	9.567.943.898
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	-	-	-	-
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-	-
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-	-	-
Phải thu khách hàng	55.212.210.695	54.109.773.910	52.775.242.635	52.574.486.763
Các khoản cho vay	-	-	-	-
Các khoản phải thu khác	777.525.528	501.873.662	777.525.528	501.873.662
Cộng	74.435.429.198	64.179.591.470	71.998.461.138	62.644.304.323
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	26.997.198.295	29.608.802.812	26.997.198.295	29.608.802.812
Vay và nợ	122.935.213.347	68.706.513.834	122.935.213.347	68.706.513.834
Chi phí phải trả	6.508.231.155	1.509.955.544	6.508.231.155	1.509.955.544
Các khoản phải trả khác	10.278.606.255	10.856.928.324	10.278.606.255	10.856.928.324
Cộng	166.719.249.052	110.682.200.514	166.719.249.052	110.682.200.514

03. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo Nghị quyết số 678/NQ-HĐQT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bạch Đằng – TMC thì HĐQT đã thông qua việc chuyển đổi toàn bộ 200.000 trái phiếu thành 2.000.000 cổ phiếu từ ngày 20 tháng 1 năm 2012. Đến thời điểm ngày 06 tháng 2 năm 2012 Công ty đã hoàn thành việc chuyển đổi toàn bộ 200.000 trái phiếu (tương ứng tổng mệnh giá 20.000.000.000 đồng) phát hành ngày 01 tháng 6 năm 2011 thành 2.000.000 cổ phiếu phổ thông. Theo đó, vốn điều lệ thực góp của Công ty đã tăng từ 26.000.000.000 đồng lên thành 46.000.000.000 đồng.

04. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG - TMC

Số nhà 24, ngõ 22, phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

05. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm tài chính, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2012

Tổng Giám đốc

Dương Thị Thủy

Nguyễn Văn Hợp

Nguyễn Văn Thường